

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHẠM NGỌC GIÀU

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông LÊ HUỖNH HẢI ĐĂNG

2/ Ông VÕ QUANG TRUYỀN

- Thư ký phiên tòa: Ông LƯU SỬ NGỌC QUÂN - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông BÙI QUỐC VIỆT - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị G**, sinh năm 1973 – Có mặt.

Địa chỉ: Số 49, đường Trường X, ấp Trường X, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Ông **Võ Anh T**, sinh năm 1977 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 49, đường Trường X, ấp Trường X, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 12 năm 2022 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị G trình bày như sau:

Chị G và anh T tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1994, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, chị G và anh T sống chung đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp

nhau tính tình, anh T ngoại tình và sống không có trách nhiệm với gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị G và anh T đã sống ly thân 02 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị G yêu cầu ly hôn với anh Võ Anh T.

Về con chung: Có 02 con tên Võ Hoàng A, sinh ngày 29/9/1995 và Võ Anh Q, sinh ngày 13/8/1997. Hiện các con đã trưởng thành nên chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Võ Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vẫn không đến Tòa án. Tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh T, không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Tuấn là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Tuấn theo qui định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Trần Thị G và anh Võ Anh T là vợ chồng.

Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Chị G không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Chị Trần Thị G khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Võ Anh T. Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại nhà số 49, đường Trường Xuân, ấp Trường Xuân, xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Võ Anh T là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo qui định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị G và anh Võ Anh T chung sống từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, việc chung sống của chị Trần Thị G và anh Võ Anh T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: Có 02 con tên Võ Hoàng A, sinh ngày 29/9/1995 và Võ Anh Q, sinh ngày 13/8/1997. Hiện các con đã trưởng thành nên chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị G phải chịu án phí theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 51, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố không công nhận chị Trần Thị G và anh Võ Anh T là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 02 con tên Võ Hoàng A, sinh ngày 29/9/1995 và Võ Anh Q, sinh ngày 13/8/1997. Hiện các con đã trưởng thành nên chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu **số 0021178 ngày 19 tháng 12 năm 2022** của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị G đã nộp xong án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho chị G biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Tuấn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THA DS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (G).

Phạm Ngọc Giàu

-